

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Di dời, ngầm hóa Hạ tầng kỹ thuật đường An Dương Vương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 592/TTr-STC ngày 24/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Di dời, ngầm hóa Hạ tầng kỹ thuật đường An Dương Vương.
- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.
- Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành (thực tế): 27/3/2020-02/3/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
TT	Tổng cộng:	48.719.434.000	44.507.061.000
I	Chi phí xây dựng	36.180.377.000	35.908.750.000
<i>a</i>	<i>Phần HTKT</i>	<i>15.155.028.000</i>	<i>15.066.751.000</i>
<i>b</i>	<i>Phần điện</i>	<i>21.025.349.000</i>	<i>20.841.999.000</i>
II	Chi phí thiết bị	5.650.315.000	5.639.425.000
III	Chi phí quản lý dự án	803.865.000	720.955.000

a	Phần HTKT	254.858.000	
b	Phần điện	549.007.000	
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	1.952.708.000	1.849.152.000
1	Chi phí khảo sát	56.439.000	30.166.000
2	Chi phí lập báo cáo NCKT	256.948.000	256.947.000
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	1.693.000	
4	Chi phí giám sát khảo sát	2.298.000	
5	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	18.692.000	17.065.000
6	Chi phí lập TKBVTC - dự toán	650.242.000	650.242.000
a	Phần HTKT	290.350.000	290.350.000
b	Phần điện	359.892.000	359.892.000
7	Chi phí giám sát thi công XD	811.483.000	742.845.000
a	Phần HTKT	341.669.000	304.354.000
b	Phần điện	469.814.000	438.491.000
8	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	45.372.000	42.347.000
10	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	92.477.000	92.476.000
a	Phần HTKT	38.937.000	38.936.000
b	Phần điện	53.540.000	53.540.000
11	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thiết bị	17.064.000	17.064.000
V	Chi phí khác	1.774.474.000	388.779.000
1	Chi phí thẩm thẩm định lập báo cáo NCKT	7.977.000	7.977.000
2	Chi phí thẩm thẩm định TKBVTC-Dự toán	108.572.000	108.571.000
a	Phần HTKT	36.577.000	36.576.000
b	Phần điện	71.995.000	71.995.000
3	Chi phí thẩm thẩm định HSMT & Kết quả lựa chọn nhà thầu	41.641.000	
a	Phần HTKT	16.224.000	
b	Phần điện	25.417.000	
4	Chi phí thẩm thẩm định giá thiết bị	20.941.000	
5	Chi phí ngưng và cấp điện trở lại (tạm tính 4 lần)	977.000	
6	Chi phí bảo hiểm công trình	138.715.000	138.715.000
a	Phần HTKT	58.405.000	
b	Phần điện	80.310.000	
7	Chi phí nghiệm thu	33.292.000	
a	Phần HTKT	16.646.000	
b	Phần điện	16.646.000	

8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	80.339.000	133.516.000
9	Chi phí kiểm toán	126.642.000	
10	Chi phí HĐ giải quyết kiến nghị của nhà thầu	8.344.000	
11	Chi phí hạng mục chung	1.207.034.000	
	<i>Chi phí nhà tạm phục vụ thi công</i>	<i>402.345.000</i>	
	<i>Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế</i>	<i>804.689.000</i>	
VI	Dự phòng	2.357.695.000	

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt
2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
Tổng số	48.719.434.000	44.507.061.000	43.441.722.000	1.065.339.000	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)					
- Ngân sách tỉnh:			23.156.276.000		
- Ngân sách thành phố (CQSDĐ):			20.285.446.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			44.507.061.000	44.507.061.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			44.507.061.000	44.507.061.000
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan thực hiện dự án:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	44.507.061.000	
Vốn đầu tư công: (Vốn NSNN)		
1. Đã bố trí :	43.441.722.000	
- Ngân sách tỉnh:	23.156.276.000	
- Ngân sách thành phố (CQSDĐ):	20.285.446.000	
2. Chưa bố trí:	1.065.339.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (ngày 16/5/2022) là:

* Tổng nợ phải trả: 1.065.339.000 đồng, trong đó:

Đơn vị tính: đồng

- Chi phí xây dựng	816.799.000
- Chi phí quản lý dự án	20.955.000
- Chi phí tư vấn đầu tư	94.069.000
+ Chi phí lập báo cáo NCKT	28.142.000
+ Chi phí lập TKBVTC - dự toán	65.927.000
- Chi phí khác	133.516.000
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	133.516.000

* Tổng nợ phải thu: không

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	44.507.061.000	
- Ban Quản lý dịch vụ công ích TP.Quy Nhơn	14.240.056.000	
- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	3.468.194.000	
- Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ thành phố (Ban QLDA nhận tài sản để tiếp tục bàn giao cho ngành điện theo Quyết định 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017)	26.798.811.000	

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí, vốn đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Các đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản tiếp nhận theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TPQN;
- Ban QL dịch vụ công ích TPQN;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng